

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-STNMT ngày 10 tháng 3 năm 2022 (kèm hồ sơ).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 3 năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (t/hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (*Văn thư - Lưu trữ*);
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN.TDL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**QUY ĐỊNH**

**Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Kon Tum** (Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp.

3. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức địa chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc rà soát, lập, phê duyệt danh mục thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, công khai lấy ý kiến người dân về việc giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

## Chương II

# VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT VÀ CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

### **Điều 4. Rà soát các thửa đất nhỏ hẹp**

Định kỳ trước ngày 01 tháng 3 và trước ngày 01 tháng 9 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tiêu chí thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP thực hiện việc rà soát, tổng hợp các thửa đất nhỏ hẹp (*Theo Biểu mẫu 01 đính kèm*).

### **Điều 5. Lấy ý kiến người dân dự thảo Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp**

1. Căn cứ vào kết quả rà soát tại Điều 4 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thực hiện niêm yết công khai lấy ý kiến người dân dự thảo Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp địa phương đang quản lý tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, tại các điểm dân cư hoặc Tổ dân phố hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng.

2. Thời gian niêm yết công khai tại khoản 1 Điều này là 30 (*Ba mươi*) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo.

3. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai và tổng hợp các ý kiến của Nhân dân, phối hợp giải quyết các ý kiến của người dân trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo việc phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp.

### **Điều 6. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp**

1. Trong thời gian không quá 08 (*tám*) ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả báo cáo tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 02 (*hai*) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp địa phương đang quản lý.

### **Điều 7. Thực hiện công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp**

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định và công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại trụ sở (*Theo Biểu mẫu 02 đính kèm*), phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này để người sử dụng đất biết, tham gia ý kiến và đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo đúng quy định.

3. Sau thời gian 20 (*hai mươi*) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo việc công khai tại khoản 2 nêu trên; Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai và tổng hợp danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên hệ có nhu cầu xin giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp và tiếp tục công khai danh sách tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất.

Sau thời gian 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo việc công khai danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên hệ có nhu cầu xin giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kết thúc việc niêm yết và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

c) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là tổ chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

4. Kết quả giao đất, cho thuê đất được công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này trong thời gian 10 ngày làm việc.

### **Điều 8. Việc giao đất, cho thuê đất và quản lý sử dụng đất**

1. Nguyên tắc giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

2. Thời hạn sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

3. Giá đất được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

4. Người sử dụng thửa đất liền kề với thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý phải là người đang sử dụng đất hợp pháp, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với các tổ chức sử dụng thửa đất liền kề khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

c) Căn cứ kết quả báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng đất quỹ đất này trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

d) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chính lý hồ sơ địa chính theo quy định.

đ) Tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

2. Các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan

Các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp; xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện công bố, công khai theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đối với quỹ đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý; Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp

luật trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất này; Xây dựng kế hoạch giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

4. Hàng năm (*Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm*) tổng hợp báo cáo kết quả phê duyệt danh mục thửa đất nhỏ hẹp; kết quả giao đất, cho thuê đất các thửa đất nhỏ hẹp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình, quản lý sử dụng đối với quỹ đất này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Định kỳ thực hiện việc rà soát, tổng hợp các thửa đất nhỏ hẹp (*Theo Biểu mẫu 01 đính kèm*).

2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, niêm yết công khai đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

3. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện công bố, công khai, báo cáo kết quả tổng hợp đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, quản lý, sử dụng đất theo quy định này.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Tham gia ý kiến Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp khi cơ quan nhà nước thực hiện công khai; khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---